TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2025/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 21 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 32/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1989; Nơi thường trú: tổ C, khu I, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ A, khu C, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- Chị **Nguyễn Thị P,** sinh năm 1991; Nơi thường trú: tổ C, khu I, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ A, khu C, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị P1 và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 10/4/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng nghi ngờ lòng chung thủy của nhau. Anh chị đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, phân tích giúp vợ chồng hàn gắn nhưng không thành công. Hiện vợ chồng anh chị đã sống ly thân, mỗi người một cuộc sống riêng, không quan tâm đến đời sống của nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc,

không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, vì vậy anh chị cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Phú M, sinh ngày 13/6/2017 và Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 16/6/2020. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Linh C đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung con Nguyễn Phú M đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị P và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Linh C 5.000.000đ/tháng (năm triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn Thị P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung Nguyễn Phú M.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các khoản nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị P thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001726 ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Phú M, sinh ngày 13/6/2017 và Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 16/6/2020. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Linh C đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung con Nguyễn Phú M đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị P và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Linh C 5.000.000đ/tháng (năm triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn Thị P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung Nguyễn Phú M.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị P thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001726 ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thủy